TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Trọng Nghĩa.

2. Bà Hà Thị K Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự T lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn K, sinh ngày 12/10/1983, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P (đã chết) và bà Lự Thị Ph; bị cáo có vợ là Lò Thị H và 02 con, con lớn nhất sinh 2008, con nhỏ nhất sinh 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 04/02/2021 của Công an huyện V xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã được xóa). Bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2023 đến ngày 24/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp Bảo lĩnh. "Có mặt".

2. Cao Văn T, sinh ngày 05/10/1976, tại xã T, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. Nơi ĐKNKTT: Thôn N1, xã T, huyện Â, tỉnh Hưng Yên; nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã N2, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Minh Đ (đã chết) và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ là Đào Thị H1, và có 02 con. Con lớn nhất sinh 2002, con nhỏ nhất sinh 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25 ngày 08/4/2006 của Công an huyện M, tỉnh Yên Bái xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã được xóa). Bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2023 đến ngày 18/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp Bảo lĩnh. Ngày 17/7/2023

Toà án nhân dân huyện ra Quyết định tạm giam, bị tạm giam từ ngày 25/7/2023. "Có mặt".

3. Lò Văn N3, sinh ngày 10/12/1966, tại Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn P1, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Hoàng Thị I (đều đã chết); bị cáo có vợ là Hoàng Thị H3, và 05 con, con lớn nhất sinh 1990, con nhỏ nhất sinh 1997; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 08/01/2020 của Phòng CSĐTTP về TTXH Công an tỉnh Yên Bái xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã được xóa). Bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2023 đến ngày 18/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp Bảo lĩnh. "Có mặt".

4. Hà Văn P4, sinh ngày 18/01/1973, tại Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn U (đã chết) và bà Cầm Thị S; bị cáo có vợ là Hà Thị C2, và 03 con, con lớn nhất sinh 1992, con nhỏ nhất sinh 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2023 đến ngày 24/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp Bảo lĩnh. "Có mặt".

5. Tạ Thị T3, sinh ngày 18/9/1978, tại Yên Bái. Nơi cư trú: Bản C, xã N2, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn S1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V1; bị cáo có chồng là Lê Văn H5 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn nhất sinh 2002, con nhỏ nhất sinh 2013; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 18/6/2009 của Công an phường Trung T3, thị xã Nghĩa Lộ tỉnh Yên Bái xử phạt tiền về hành vi đánh bạc và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70 ngày 15/4/2015 của Công an huyện Tr, tỉnh Yên Bái xử phạt 350.000 đồng về hành đánh bạc (đều đã được xóa). Bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2023 đến ngày 24/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp Bảo lĩnh. Ngày 17/7/2023 Toà án nhân dân huyện ra Quyết định tạm giam, bị tạm giam từ ngày 22/7/2023. "Có mặt".

- Người làm chứng đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đồng Văn V3, sinh năm 1975, trú tại: Thôn P5, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. " Vắng mặt".

2. Anh Lự Xuân H6, sinh năm 1999, trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

3. Chị Lò Thị C4, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Bản C5, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 35 phút, ngày 31/3/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện V phối hợp cùng Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện Lò Văn N3 có hành vi ghi số lô, số đề tại nhà ở của N3. Thời điểm kiểm tra, N3 đang tổng hợp bảng thống kê số lô, số đề của khách. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc và tạm giữ: 01 tờ giấy khổ A4, một mặt được in sẵn các chữ số tự nhiên từ 00 đến 99 và có các ký tự chữ và số bằng mực màu đen; 02 chiếc bút bi, một chiếc có mực màu đen, một chiếc có mực màu đỏ; 02 mảnh giấy; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu FLEXIO.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Lò Văn N3 đã tạm giữ 05 tờ giấy khổ A4, mỗi tờ đều có một mặt trắng và một mặt được kẻ bảng và in sẵn các ký tự số tự nhiên từ 00 đến 99.

Lò Văn N3 khai nhận: Do ham lợi nên N3 đã ghi số lô, số đề trái phép cho khách, rồi chuyển (bằng cách chụp ảnh các số lô, số đề đã ghi cho khách gửi thông qua ứng dụng zalo) cho Hoàng Văn K để hưởng phần trăm (%) lợi nhuận. Với số lô N3 được hưởng 1.000 đồng/điểm, số đề được hưởng 25% /tổng số tiền nộp cho K. Ngày 31/3/2023 N3 đã bán được 130 điểm lô x 23.000đ/điểm = 2.990.000 đồng và 945.000 đồng tiền số đề. Tổng số tiền bán số lô, số đề là 3.935.000 đồng, N3 đã chuyển toàn bộ số lô, đề đã ghi được cho K, khi N3 đang ngồi cộng số lô, đề và đối chiếu kết quả thì bị kiểm tra phát hiện.

Căn cứ vào lời khai của N3, hồi 19 giờ 05 phút ngày 31/3/2023 thực hiện khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Hoàng Văn K, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, mặt trước phong bì ghi các con số, các ký hiệu bằng mực màu đen, mặt sau phong bì không dán, bên trong phong bì không có đồ vật, tài liệu, tài sản gì; 01 tờ giấy có kích thước 13cm x 19,3cm, một mặt tờ giấy có ghi các con số, các ký hiệu bằng mực màu xanh; 01 quyển sổ có kích thước 10,5cm x 14,8cm, bìa ngoài quyển sổ có in chữ "NOTE BOOK" "A6". Bên trong quyển sổ này tại các trang đánh số thứ tự 01 và 02 có ghi các con số, các ký hiệu bằng mực màu đen và mực màu xanh; 02 chiếc bút bi mực màu xanh và số tiền 5.300.000 đồng.

Hoàng Văn K khai nhận: Do hám lời nên K đã tự bán số lô, số đề cho khách và tự trả thưởng khi khách trúng dựa trên kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Với vai trò là chủ lô đề, ngày 31/3/2023 K đã nhận bảng số lô, số đề qua ứng dụng zalo điện thoại của Lò Văn N3 với tổng số tiền đánh và tiền trúng là 9.545.000 đồng; Hà Văn P4 với tổng số tiền đánh và tiền trúng là 8.361.000 đồng. Ngày 31/3/2023 K đã trực tiếp bán số lô, số đề cho khách gồm Lò Thị C4, Đồng Văn V3, Lự Xuân H6 và nhiều người khác nhưng K không quen biết và không nhớ mặt ai với tổng số tiền đánh và tiền trúng là 29.536.000 đồng. Với vai trò là khách mua số lô, số đề ngày 31/3/2023, K mua số lô, số đề của Cao Văn T với tổng số tiền 1.330.000 đồng nhưng không trúng thưởng. Ngoài ra, K còn tự khai ngày 26/3/2023 đã nhắn tin qua zalo mua số lô, số đề của T với tổng số tiền mua và tiền trúng thưởng là 8.920.000 đồng;

Căn cứ lời khai của Hoàng Văn K, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành triệu tập Hà Văn P4, Cao Văn T. Tại Cơ quan điều tra Hà Văn P4 và Cao Văn

T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Hà Văn P4 đã tự nguyện giao nộp 01 tờ giấy A4 là bảng tổng hợp những số lô, số đề Phúc bán cho khách vào ngày 31/3/2023 và 01 điện thoại di động Phúc dùng để chụp ảnh bảng tổng hợp và chuyển số lô, số đề cho Hoàng Văn K. Cao Văn T đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại mà T dùng để mua bán số lô số đề.

Ngoài ra Cao Văn T tự khai ngày 31/01/2023, Cao Văn T bán số lô, số đề cho Tạ Thị T3 với tổng số tiền đánh và tiền trúng thưởng là 32.650.000 đồng. Tạ Thị T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động T3 dùng để mua số lô, số đề của Cao Văn T ngày 31/01/2023.

Cách thức mua, bán số lô, số đề và trả thưởng của Hoàng Văn K như sau: K là người trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi qua điện thoại hoặc trực tiếp đến mua tại nhà của K và nhận bảng của N3 và Phúc. Đánh và trả thưởng trực tiếp bằng tiền mặt, trả thưởng căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hằng ngày, trong đó:

"Số đề hai số" được tính trúng thưởng theo hai số cuối kết quả của giải đặc biệt ngày hôm đó trùng lặp với hai số của người chơi mua, với tỷ lệ nếu trúng thưởng thì người chơi được 70 lần giá trị tiền đã bỏ ra mua (1 x 70 lần); *"Đầu, đít"* là một cách đánh khác của số đề hai số nhưng thay vì đánh một số đề thì người chơi sẽ đánh 10 con số đề, đối với đầu thì số hàng chục là số mà khách mua, đối với đít thì số hàng đơn vị là số mà khách mua. (Ví dụ: Đầu 1 gồm các số 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19. Đít 1 gồm các số 01; 11; 21; 31; 41; 51; 61; 71; 81; 91); "*Số đề ba số (ba càng)"* được tính trúng thưởng theo ba số cuối kết quả của giải đặc biệt ngày hôm đó trùng lặp với ba số của người chơi mua, với tỷ lệ nếu trúng thưởng thì người chơi được 400 lần giá trị tiền bỏ ra mua (1 x 400 lần); *"Số lô"* tính theo hai số cuối của 27 giải xổ số kiến thiết Miền Bắc. Hoàng Văn K tính 22.000 đồng trên một điểm lô, nếu người chơi trúng thưởng sẽ được trả thưởng 80.000 đồng trên một điểm lô, nếu có giải trùng lặp hai số cuối thì nhân lên theo số lần trùng lặp nhưng không quá ba lần; *"Số lô xiên hai", "số lô xiên ba"* là một cách đánh khác của số lô nhưng sẽ đánh hai hoặc ba số lô cùng một lúc và nếu như các con số khách chọn đều trùng khớp với kết quả số lô thì trúng lô xiên. Đối với lô xiên hai nếu trúng sẽ được thưởng 10 lần giá trị tiền đã bỏ ra mua (1 x 10 lần), đối với lô xiên ba nếu trúng sẽ được trả thưởng 40 lần giá trị tiền đã bỏ ra mua (1 x 40 lần). Nếu không có người trúng thưởng thì K được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua số lô, số đề.

Cách thức mua, bán số lô, số đề và trả thưởng cho người chơi của Lò Văn N3 và Hà Văn P4: Khi người chơi đến mua số lô, số đề thì N3 và Phúc ghi chép những số lô, số đề cùng số tiền vào tờ cáp đưa cho khách, sau đó chép lại những số lô, số đề này vào một tờ giấy khổ A4 có đánh sẵn số thứ tự từ 00 đến 99, sau khi tổng hợp số tiền đánh thì chụp ảnh bảng ghi chép rồi gửi cho K qua ứng dụng zalo điện thoại, căn cứ theo kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hằng ngày để tính và trả thưởng cho khách theo kết quả đó rồi tính tiền âm, dương với K. Cách trả tiền thưởng giống với cách trả thưởng của K. Tuy nhiên, đối với số lô thì N3 và Phúc bán cho khách là 23.000đồng/1 điểm lô sau đó chuyển cho K 22.000 đồng/ 1 điểm lô và 75% tổng

tiền số đề ghi được để hưởng phần trăm hoa hồng là 1.000 đồng/ 1 điểm lô và 25% tổng tiền số đề ghi được.

Cách thức mua, bán số lô, số đề và trả thưởng cho người chơi của Cao Văn T giống Hoàng Văn K. Tuy nhiên, T bán mỗi điểm lô cho Tạ Thị T3 là 23.000 đồng/01 điểm, đối với lô xiên hai nếu trúng sẽ được thưởng 08 lần giá trị tiền đã mua; Do T là đại lý xổ số của Công ty xổ số kiến thiết Yên Bái nên T thống nhất với K đối với số đề ba số, T sẽ chuyển cho đại lý xổ số Nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu giữ của Hoàng Văn K, Cao Văn T, Lò Văn N3, Hà Văn P4 và Tạ Thị T3 về việc mua bán số lô, đề của các bị cáo. Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc của các bị cáo, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc và số tiền dùng vào việc mua, bán số lô, số đề cụ thể như sau:

Hành vi đánh bạc của Hoàng Văn K: Ngày 31/3/2023 Hoàng Văn K đã đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề và số tiền phải trả thưởng 48.772.000 đồng cụ thể như sau:

- Lò Văn N3 chuyển 130 điểm lô = 2.860.000 đồng và 945.000 đồng tiền đề. Trúng thưởng 70 điểm lô = 5.600.000 đồng, trúng thưởng 2.000 đồng tiền đề = 140.000 đồng. Tổng số 9.545.000 đồng.

- Hà Văn P4 chuyển cho K 65 điểm lô = 1.430.000 đồng và 1.261.000 đồng tiền đề. Trúng thưởng 35 điểm lô = 2.800.000 đồng, trúng thưởng 41.000 đồng tiền đề = 2.870.000 đồng. Tổng số: 8.361.000 đồng.

Hoàng Văn K và N3, Phúc đều chưa thanh toán tiền đánh và tiền thưởng với nhau.

- Trực tiếp bán cho: Lò Thị C4 88 điểm lô = 1.936.000 đồng và 580.000 đồng tiền đề. Trúng thưởng 05 điểm lô = 400.000 đồng, trúng thưởng 12.000 đồng tiền đề = 840.000 đồng, tổng = 3.756.000 đồng; Đồng Văn V3 35 điểm lô = 770.000 đồng và 740.000 đồng tiền đề, số lô xiên hai trúng thưởng 10 điểm = 800.000 đồng và 30.000 đồng tiền đề = 2.100.000 đồng, tổng = 4.410.000 đồng; bán cho Lự Xuân H6 10 điểm lô = 220.000 đồng và 60.000 đồng tiền đề, H6 không trúng thưởng, tổng = 280.000 đồng. K và V3, Phúc, C4 đều chưa thanh toán tiền đánh, tiền thưởng; Bán cho nhiều khách lạ khác với tổng số tiền 9.990.000 đồng tiền số lô, số đề, trúng thưởng 11.100.000 đồng, tổng = 21.090.000 đồng, K và những người khách lạ này có một số đã thanh toán tiền đánh, một số chưa thanh toán tiền đánh, chưa có ai đến nhận thưởng.

Ngày 31/3/2023 Hoàng Văn KF mua của Cao Văn T 1.330.000 đồng tiền số đề. Không trúng trưởng, K chưa thanh toán tiền đánh với T.

Ngày 26/3/2023 K mua của Cao Văn T 400.000 đồng tiền số đề và 60 điểm lô = 1.320.000 đồng. Trúng thưởng 90 điểm lô = 7.200.000 đồng. Tổng số = 8.920.000 đồng, K và T đã thanh toán tiền đánh, tiền thưởng với nhau.

Hành vi đánh bạc của Lò Văn N3: Ngày 31/3/2023 N3 đánh bạc với Hoàng Văn K bằng hình thức mua 130 điểm lô = 2.860.000 đồng và 945.000 đồng tiền đề. Trúng thưởng 70 điểm lô = 5.600.000 đồng và 2.000 đồng tiền đề= 140.000 đồng. Tổng số tiền bị can N3 dùng để đánh bạc là 9.545.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của Hà Văn P4: Ngày 31/3/2023 Phúc đánh bạc với Hoàng Văn K bằng hình thức mua 65 điểm lô = 1.430.000 đồng và 1.261.000 đồng tiền đề. Trúng thưởng 35 điểm lô = 2.800.000 đồng và 41.000 đồng tiền đề = 2.870.000 đồng. Tổng số tiền bị can Phúc dùng để đánh bạc là 8.361.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của Cao Văn T:

Ngày 31/3/2023, T đánh bạc với K bằng hình thức bán 1.330.000 đồng tiền đề, K không trúng thưởng, K chưa thanh toán tiền đánh;

Ngày 26/3/2023 T bán 60 điểm lô = 1.320.000 đồng và 400.000 đồng tiền số đề cho K, K trúng thưởng 90 điểm lô = 7.200.000 đồng, Tổng số tiền T đánh bạc với K ngày 26/3/2023 là 8.920.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh và tiền thưởng).

Ngày 31/01/2023 T đánh bạc với Tạ Thị T3 bằng hình thức bán 650 điểm lô = 14.950.000 đồng và 1.700.000 đồng tiền đề cho Tạ Thị T3. T3 trúng thưởng 200 điểm lô = 16.000.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc với Tạ Thị T3 ngày 31/01/2023 là 32.650.000 đồng (đã thanh toán tiền đánh và tiền thưởng).

Hành vi đánh bạc của Tạ Thị T3: Ngày 31/01/2023, T3 đánh bạc với T bằng hình thức mua 650 điểm lô = 14.950.000 đồng và 1.700.000 đồng tiền đề. Trúng thưởng 200 điểm lô = 16.000.000 đồng. Tổng số tiền T3 dùng để đánh bạc ngày 31/01/2023 là 32.650.000 đồng (đã thanh toán).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận về số tiền mà mình đã sử dụng vào việc đánh bạc như đã nêu.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-VC ngày 19/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Hoàng Văn K, Cao Văn T, Tạ Thị T3, Lò Văn N3, Hà Văn P4 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ N3 quan điểm truy tố đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn K, Cao Văn T, Tạ Thị T3, Lò Văn N3, Hà Văn P4 về tội "Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Phạt bổ sung là phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của BLHS và Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Phạt bổ sung là phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N3 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Tạ Thị T3 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tù. Phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Áp dụng điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự trả tự do cho bị cáo T3 tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Văn P4 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS):

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Hoàng Văn K; 01 điện thoại di động IPHONE 5 của Hà Văn P4; 01 điện thoại IPHONE 7 PLUS + 01 điện thoại IPHONE 8 của Cao Văn T; 01 điện thoại di động IPHONE 6S PLUS của Tạ Thị T3; 01 máy tính nhãn hiệu FLEXIO của Lò Văn N3.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.300.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn K.

Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi của Hoàng Văn K; 02 bút bi của Lò Văn N3.

Truy thu số tiền các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ¸án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST), tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa HĐXX đã công bố lời khai của họ, các bị cáo nhất trí không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.1] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra xác định được ngày 31/3/2023 Lò Thị C4 có hành vi đánh bạc với số tiền 3.756.000 đồng; Cao Văn T có hành vi đánh bạc với số tiền 1.330.000 đồng. Số tiền C4, T dùng đánh bạc không đủ để truy cứu TNHS đối với C4 và T nhưng chưa bị cơ quan CSĐT xử lý theo quy định của pháp luật là thiếu sót. Hội đồng xét xử kiến nghị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc của đối tượng Lò Thị C4 và bị cáo Cao Văn T theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa anh V3, anh H6, chị C4 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên toà các bị cáo đều thừa nhận với mục đích kiếm lời bất chính đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề, dựa trên kết quả mở thưởng hồi 18 giờ 30 hàng ngày của xổ số kiến thiết Miền Bắc, đó là hành vi vi phạm pháp luật. Ngày 26/3/2023 Bị cáo Hoàng Văn K đã mua số lô, số đề của bị cáo Cao Văn T số tiền 1.720.000 đồng, trúng thưởng 7.200.000 đồng, tổng tiền dùng đánh bạc là 8.920.000 đồng; ngày 31/3/2023 K trực tiếp bán số lô, số đề cho nhiều người với số tiền 20.792.000 đồng, số người chơi trúng thưởng 26.650.000 đồng và mua số lô, số đề của bị cáo T số tiền 1.330.000 đồng, tổng tiền dùng đánh bạc là 48.772.000 đồng. Ngày 31/3/2023 bị cáo Lò Văn N3 với vai trò là thư ký nộp bảng lô đề cho bị cáo K với số tiền là 3.805.000 đồng, tiền trúng thưởng là 5.740.000 đồng, tổng số tiền bị cáo N3 dùng để đánh bạc là 9.545.000 đồng. Ngày 31/3/2023 bị cáo Hà Văn P4 đánh bạc với bị cáo Hoàng Văn K với vai trò là thư ký, nộp bảng lô, đề cho bị cáo K với số tiền là 2.691.000 đồng, trúng thưởng 5.670.000 đồng, tổng số tiền bị cáo Phúc dùng để đánh bạc là 8.361.000 đồng. Bị cáo Cao Văn T lợi dụng là đại lý xổ số của công ty xổ số kiến thiết Yên Bái, ngày 31/3/2023 bị cáo T bán số đề cho bị cáo K với số tiền 1.330.000 đồng, không trúng thưởng; Ngày 26/3/2023 bị cáo T bán cho bị cáo K số lô, số đề là 1.720.000 đồng, trúng thưởng 7.200.000 đồng, tổng số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc là 8.920.000 đồng; Ngày 31/01/2023, bị cáo T bán số lô, số đề cho bị cáo Tạ Thị T3 16.650.000 đồng, bị cáo Tạ Thị T3 trúng thưởng 16.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo T và bị cáo T3 dùng để đánh bạc là 32.650.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng, phù hợp với vật chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhận biết việc mua, bán số lô, số đề của mình là hành vi đánh bạc trái phép, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn K, Cao Văn T, Lò Văn N3, Hà Văn P4, Tạ Thị T3 đã phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn K là người trực tiếp bán số lô, số đề và nhận bảng của các bị cáo Lò Văn N3, Hà Văn P4 và mua số lô, đề của Cao Văn T nên bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Cao Văn T. Bị cáo Cao Văn T là người bán số lô số đề cho bị cáo K, bị cáo Tạ Thị T3 với tổng số tiền dùng đánh bạc thấp hơn bị cáo K nên chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo K và cao hơn bị cáo Tạ Thị T3, tiếp đến là bị cáo Lò Văn N3 và Hà Văn P4. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại ít nghiêm trọng cho xã hội, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội, cần thiết phải được xử lý theo quy định của pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn K và Cao Văn T trong các ngày 26/3/2023, ngày 31/3/2023; 31/01/2023 sử dụng số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Đây là tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với hai bị cáo Hoàng Văn K và Cao Văn T. Các bị cáo N3, Phúc, T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho cả năm bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Văn K, Cao Văn T đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội khác của mình trước khi bị Cơ quan điều tra phát hiện đây là tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo K và T. Đối với các bị cáo Lò Văn N3, Hà Văn P4, Tạ Thị T3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho các bị cáo N3, Phúc, T3; Đối với bị cáo Cao Văn T có cha đẻ là ông Cao Minh Đức là người có công, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, ngày 15/6/2023 bị cáo T được Công an xã T, huyện Â, tỉnh Hưng Yên xác nhận đã trao trả tài sản cho người bị mất; bị cáo Hoàng Văn K ngày 24/5/2023, được Công an xã Nghĩa Lợi, thị xã Nghĩa Lộ tuyên dương về hành động nhặt được tài sản đánh rơi trả lại người mất tài sản đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo T và K.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự xét thấy:

Đối với bị cáo Hà Văn P4 là người không có tiền án, tiền sự, ngoài hành vi vi phạm bị truy tố đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự đối với người phạm tội có nhân thân tốt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn K và Cao Văn T đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo; người phạm tội tự thú" quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; bị cáo K còn có 01 tình tiết giảm nhẹ nhặt được tài sản là tiền, giấy tờ được Công an xã Nghĩa Lộ, thị xã Nghĩa Lộ tuyên dương, xác nhận đã trao trả tài sản cho người bị mất, bị cáo K là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Cao Văn T có cha đẻ là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và bị cáo T nhặt được tài sản là tiền, giấy tờ, được Công an xã T, huyện Â, tỉnh Hưng Yên xác nhận đã trao trả tài sản cho người bị mất. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng đối với bị cáo Cao Văn T và Hoàng Văn K. Các bị cáo Cao Văn T và Hoàng Văn K có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Năm 2021, bị cáo K bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; năm 2006, bị cáo T bị Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc đã chấp hành xong, từ thời gian đó đến nay không tái phạm nên được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, do vậy cũng được coi trước khi phạm tội bị cáo là người phạm tội chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại đoạn 2 khoản 3 Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về hưởng án treo (số 02/VBHN - TANDTC ngày 07/9/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo K, T ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự. Nhưng cũng cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Tạ Thị T3 năm 2009 bị Công an phường Trung T3, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành về hành vi đánh bạc, năm 2015 bị Công an huyện Tr, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đều đã được xóa); bị cáo Lò Văn N3 năm 2020 bị Phòng CSĐTTP về TTXH Công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa), từ đó đến nay không tái phạm, do vậy cũng được coi là người phạm tội chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại theo quy định điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về hưởng án treo (số 02/VBHN - TANDTC ngày 07/9/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo T3, N3 ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng

hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo K, T, N3, T3 là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo phạm tội vì lợi nhuận, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

[6.1] Đối với số tiền 5.300.000 đồng đã thu giữ của K là tiền bị cáo K bán số lô, số đề cho khách lạ, đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu, truy thu nộp ngân sách nhà nước, cụ thể:

[6.2] Đối với Hoàng Văn K, số tiền để xác định TNHS đối với bị cáo ngày 31/3/2023 là 48.772.000 đồng, tuy nhiên số tiền đánh bạc giữa bị cáo K và các bị cáo N3, Phúc và các đối tượng C4, V3, H6 và mua số đề của bị cáo T đều chưa thực hiện việc thanh toán tiền đánh, tiền thưởng với nhau, nên cần truy thu của bị cáo số tiền bị cáo trực tiếp bán số lô, số đề cho khách lạ và tiền trả thưởng cho người trúng, tiền mua đề của bị cáo T ngày 31/3/2023 gồm: + Tiền trúng lô, đề trong bảng đề của bị cáo N3 là 5.740.000 đồng + trúng thưởng trong bảng của bị cáo Phúc 5.670.000 đồng + trúng thưởng của C4 1.240.000 đồng + tiền trúng thưởng của V3 2.900.000 đồng+ tiền bán số lô đề và tiền trúng thưởng của khách lạ 15.790.000 đồng (21.090.000 đồng- 5.300.000 đồng (tiền tạm giữ)) + tiền mua số lô, số đề của Cao Văn T 1.330.000 đồng = 32.670.000 đồng.

Đối với số tiền K mua số lô, số đề của Cao Văn T ngày 26/3/2023, K mua 1.720.000 đồng, trúng thưởng 7.200.000 đồng, T và K đã thanh toán tiền đánh và tiền thưởng, do đó cần truy thu số tiền 7.200.000 đồng của bị cáo K.

Như vậy, tổng số tiền cần truy thu của bị cáo K ngày 31/3/2021 là 32.670.000 đồng + ngày 26/2/2023 là 7.200.000 đồng = 39.870.000 đồng.

[6.3] Đối với bị cáo Lò Văn N3: Số tiền để xác định TNHS của bị cáo là 9.545.000 đồng, tuy nhiên bị cáo bán cho khách hàng 23.000 đồng/1 điểm lô x 130 điểm lô = 2.990.000 đồng và bán được 945.000 đồng chưa thanh toán tiền mua bán số lô, số đề cho K nên cần truy thu của bị cáo số tiền đã bán số lô, số đề cho khách là 3.935.000 đồng.

[6.4] Đối với bị cáo Hà Văn P4: Số tiền để xác định TNHS của bị cáo là 8.361.000 đồng, tuy nhiên bị cáo bán cho khách hàng 23.000 đồng/1 điểm lô x 65 điểm lô = 1.495.000 đồng và bán được 1.261.000 đồng chưa thanh toán tiền mua bán số lô, số đề cho K nên cần truy thu của bị cáo số tiền đã bán số lô, số đề cho khách là 2.756.000 đồng.

[6.5] Đối với bị cáo Cao Văn T: Số tiền để xác định TNHS của bị cáo là 41.570.000 đồng: Đối với số tiền bị cáo T bán số lô, số đề cho K ngày 31/3/2023 với số tiền đánh 1.720.000 đồng, trúng thưởng 7.200.000 đồng, số tiền trúng thưởng đã truy thu của bị cáo K, nên số tiền cần phải truy thu của bị cáo T số tiền 1.720.000 đồng; Đối với số tiền bán số lô, số đề cho bị cáo Tạ Thị T3 ngày 31/01/2023 với số tiền đánh 16.650.000 đồng, trúng thưởng 16.000.000 đồng, các bị cáo T và T3 đã

thanh toán cho nhau, số tiền cần phải truy thu của bị cáo T số tiền là 16.650.000 đồng. Tổng số tiền phải truy thu là 1.720.000 đồng + 16.650.000 đồng = 18.370.000 đồng.

[6.6] Đối với bị cáo Tạ Thị T3, số tiền để xác định TNHS đối với bị cáo là 32.650.000 đồng, bị cáo đánh bạc với bị cáo T 16.650.000 đồng, bị cáo trúng thưởng 16.000.000 đồng, số tiền đánh bạc đã truy thu của bị cáo T, nên cần truy thu của bị cáo số tiền là 16.000.000 đồng.

[6.7] Đối với anh Đồng Văn V3 đã mua số lô, số đề của bị cáo K 1.510.000 đồng chưa thanh toán tiền đánh, anh V3 trúng thưởng 2.900.000 đồng, đối với số tiền anh V3 trúng thưởng nhưng chưa được nhận và số tiền này đã được tính để truy thu đối với bị cáo K do đó chỉ buộc anh V3 phải nộp số tiền mua số lô, số đề là 1.510.000 đồng.

[6.8] Đối với anh Lự Xuân H6 đã mua số lô, số đề của bị cáo K 280.000 đồng chưa thanh toán tiền đánh, do đó buộc anh H6 phải nộp số tiền mua số lô, số đề là 280.000 đồng.

[6.9] Đối với Lò Thị C4: Số tiền C4 đã mua số lô, số đề của K là 2.516.000 đồng chưa thanh toán, chị C4 trúng thưởng 1.240.000 đồng, nhưng chưa được nhận và số tiền này đã được tính để truy thu đối với bị cáo K, do đó chỉ buộc chị C4 phải nộp số tiền mua số lô, số đề là 2.516.000 đồng.

Các vật chứng khác thu giữ gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn K; 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 5 cũ đã qua sử dụng do Hà Văn P4 giao nộp; 01 chiếc điện thoại IPHONE 7 PLUS màu đen và 01 chiếc điện thoại IPHONE 8 màu trắng cũ đã qua sử dụng do Cao Văn T giao nộp; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, vỏ sau máy màu hồng, cũ đã qua sử dụng do Tạ Thị T3 giao nộp; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu FLEXIO cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn N3 là các tài sản mà các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

+ 02 chiếc bút bi mực màu xanh thu giữ của Hoàng Văn K; 02 chiếc bút bi thu giữ của Lò Văn N3 là công cụ phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ giấy khổ A4, một mặt được kẻ bảng và in sẵn các số tự nhiên từ 00 đến 99 và có các ký tự chữ và số bằng mực mầu đen + 02 mảnh giấy mầu trắng Lò Văn N3 sử dụng làm cáp đề + 05 tờ giấy khổ A4, một mặt được kẻ bảng và in sẵn các số tự nhiên từ 00 đến 99 thu giữ của Lò Văn N3; 01 phong bì thư mặt trước có ghi các con số, ký hiệu bằng mực mầu đen + 01 tờ giấy có kích thước 13 x 19,3cm một mặt có ghi các con số, các ký hiệu bằng mực mầu xanh + 01 quyển sổ có kích thước 10,5 x 14,8cm bên trong có các trang đánh số thứ tự "01", "02" có ghi các con số được thu giữ khi khám xét nơi ở của Hoàng Văn K, các vật này đã được đưa vào hồ sơ vụ án nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Trong vụ án này có Đồng Văn V3, Lự Xuân H6 đánh bạc với Hoàng Văn K với số tiền lần lượt là 4.410.000 đồng và 280.000 đồng, số tiền V3 và H6 đánh bạc nêu

trên không đủ để truy cứu TNHS đối với Đồng Văn V3 và Lự Xuân H6. Cơ quan Công an đã xử phạt vi phạm hành chính đối với V3, H6 là phù hợp với quy định.

Đối với Cao Văn T có hành vi bán số đề cho Hoàng Văn K ngày 31/3/2023 với số tiền 1.330.000 đồng, số tiền không đủ để truy cứu TNHS đối với T, nhưng chưa bị cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính. HĐXX kiến nghị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc của bị cáo Cao Văn T theo quy định của pháp luật.

Đối với Lò Thị C4, sinh năm 1984, trú tại Thôn Bản C5, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái đánh bạc với Hoàng Văn K ngày 31/3/2023 với số tiền đánh bạc là 3.756.000 đồng. Số tiền C4 dùng đánh bạc không đủ để truy cứu TNHS đối với C4, nhưng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính như phân tích tại mục [1.1]. HĐXX kiến nghị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc của đối tượng Lò Thị C4 theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo K khai đã bán số lô, đề cho một số người khách lạ, không biết tên, không biết địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn K, Hà Văn P4, Lò Văn N3, Cao Văn T và Tạ Thị T3 phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn K, Cao Văn T, Tạ Thị T3, Lò Văn N3, Hà Văn P4 phạm tội "Đánh bạc".

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 65 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung là phạt tiền: 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 65 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T **02** (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung là phạt tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả tự do cho bị cáo Cao Văn T tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N3 **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng. Phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo Lò Văn N3 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Tạ Thị T3 **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **03** (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo Tạ Thị T3 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả tự do cho bị cáo Tạ Thị T3 tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Văn P4 số tiền **30.000.000** đồng (ba mươi triệu đồng).

Giao các bị cáo Hoàng Văn K, Lò Văn N3 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Cao Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Â, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Tạ Thị T3 cho Ủy ban nhân dân xã Nậm Có, huyện M, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng) của Hoàng Văn K.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 39.870.000 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn K.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 18.370.000 đồng (mười tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Cao Văn T.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu sáu đồng) của bị cáo Tạ Thị T3.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.935.000 đồng (ba triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Lò Văn N3.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.756.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) của bị cáo Hà Văn P4.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.510.000 đồng (một triệu năm trăm mười nghìn đồng) của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đồng Văn V3.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng) của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lự Xuân H6.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.516.000 đồng (hai triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng) của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị C4.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Hoàng Văn K; 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 5 của Hà Văn P4; 01 chiếc điện thoại IPHONE 7 PLUS màu đen và 01 chiếc điện thoại IPHONE 8 màu trắng của Cao Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS của Tạ Thị T3 giao nộp; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu FLEXIO của Lò Văn N3.

Tịch thu, tiêu hủy 04 chiếc bút bi.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2023 giữa Cơ quan điều tra công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

[4] Kiến nghị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc của đối tượng Lò Thị C4 và hành vi đánh bạc của bị cáo Cao Văn T ngày 31/3/2023 theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ¸án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn K, Cao Văn T, Tạ Thị T3, Lò Văn N3, Hà Văn P4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

[6] Về quyền kháng cáo. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện V (2b);
- THADS huyện V;
- Các bị cáo;
- Người có ql, nvlq;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hoa Quỳnh